

Số: 872 /CTQNI-TTHT
V/v chính sách thuế, phí

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư Bắc Luân II- Tân Đại Dương
Mã số thuế: 5702056179; Địa chỉ: Số 29, đường Hữu Nghị,
phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Ngày 06/02/2022, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh nhận được công văn số 02-2023/BLII-TĐD ngày 02/02/2022 của Công ty TNHH Đầu tư Bắc Luân II-Tân Đại Dương đề nghị hướng dẫn khai và nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường. Về nghĩa vụ thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản liên quan đến vật liệu san lấp mặt bằng dự án, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn như sau:

1. Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/07/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

...

2. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì tính, điều chỉnh, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của cơ quan Tài nguyên và Môi trường, đề nghị Công ty TNHH Đầu tư Bắc Luân II-Tân Đại Dương liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh để được hướng dẫn.

2. Về thuế tài nguyên

Tại Điều 2 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định đối tượng chịu thuế như sau:

“Đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Thông tư này là các tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định, bao gồm:

1. Khoáng sản kim loại.

2. Khoáng sản không kim loại.

...”

Tại Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định người nộp thuế như sau:

“Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này. Người nộp thuế tài nguyên (dưới đây gọi chung là người nộp thuế - NNT) trong một số trường hợp được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản thì người nộp thuế là tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Trường hợp tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, được phép hợp tác với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên và có quy định riêng về người nộp thuế thì người nộp thuế tài nguyên được xác định theo văn bản đó.

...”

Tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định giá tính thuế tài nguyên như sau:

“Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định...”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Đầu tư Bắc Luân II-Tân Đại Dương được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng đất đá thải hiện có tại dự án khác để san lấp mặt bằng dự án của Công ty thì khối lượng đất đá thải dùng để san lấp mặt bằng Công ty phải khai, nộp thuế tài nguyên theo quy định.

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên chưa bao gồm thuế GTGT nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh Quảng Ninh quy định. Trường hợp giá tính thuế tài nguyên của đơn vị sản phẩm tài nguyên của Công ty thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh Quảng Ninh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND tỉnh Quảng Ninh quy định.

3. Về phí bảo vệ môi trường

Tại Điều 1 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng chịu phí như sau:

“1. Nghị định này quy định về đối tượng chịu phí, người nộp phí, mức thu, phương pháp tính, kê khai, nộp phí và quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

2. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định này là hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than, khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại.”.

Tại Điều 2 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định đối tượng áp dụng như sau: *“Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.”.*

Tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định mức phí như sau: *“4. Căn cứ mức phí quy định tại Biểu khung mức phí ban hành kèm theo Nghị định này, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.”.*

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Đầu tư Bắc Luân II-Tân Đại Dương được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng đất đá thải hiện có tại dự án khác để san lấp mặt bằng dự án của Công ty thì khối lượng đất đá thải dùng để san lấp mặt bằng thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường. Công ty phải tính, nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ và áp theo mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định trong từng thời kỳ.

Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh trả lời đề Công ty TNHH Đầu tư Bắc Luân II-Tân Đại Dương biết, thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng: NVDTPC, TTKT3, TTKT5, KK;
- Web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.



Nguyễn Văn Bội